

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2023

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Phạm Thạch Út

2/- Ông Trần Đặng Hồng Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp V, xã Vĩnh N, huyện C, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp Vĩnh T, xã Vĩnh N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 16/01/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh S kết hôn với nhau vào năm 2007, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 22/10/2007. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng vẫn liên tiếp xảy ra mâu thuẫn

và ly thân gần 10 năm nay. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 20/9/2008. Hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Thanh S: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O; Chị O được tiếp tục nuôi con chung, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều O là nguyên đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thanh S là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh S .

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh S chung sống với nhau vào năm 2007, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 22/10/2007. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị O và anh S chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị O trình bày là do tính tình không hợp, hai vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng vẫn liên tiếp xảy ra mâu thuẫn và ly thân gần 10 năm nay. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S. Đối với anh S qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh S vắng mặt. Xét thấy thời gian ly thân từ năm 2012 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, khả năng hàn

gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị O và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 20/9/2008. Hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và chị không yêu cầu anh Scấp dưỡng. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Định sống với Chị Ocuộc sống đã ổn định, tại tờ trình bày ý kiến ngày 04/4/2023 cháu Đ có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó nghĩ nên để Chị Ođược tiếp tục nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Chị Okhông yêu cầu anh Scấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51,53,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều O .

Chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64/KH ngày 22/10/2007 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Kiều O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh Định, sinh ngày 20/9/2008, anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho anh Sơn, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004184 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa